

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2022/DS-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê văn Tiền

2. Bà Bùi Thanh Hà

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Dũng, Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Ô, thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên toà: Bà Trần cẩm T1, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ô, thành phố CT tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc, tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP TN

Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi N, phường Võ TS, quận 3, Thành phố HCM

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Việt H, Phó Phòng Giao dịch quận Ô, thành phố CT. Có mặt

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Kim T, sinh năm 1988. Vắng mặt

Ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: khu vực 3, phường Châu Văn L, quận Ô, thành phố CT.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đỗ Văn M, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Nhơn Thọ 2A, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, thành phố CT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ, tình tiết có trong hồ sơ, và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, nội dung nguyên đơn khởi kiện như sau:

Ngày 06/9/2019, bà Nguyễn Kim T và ông Huỳnh Ngọc T1 có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TMCP TN- Chi nhánh CT- PGD Môn, chi tiết như sau:

Hợp đồng dụng số: LD 1924800364,

Số tiền vay: 530.000.000 đồng

Dư nợ hiện tại: 397.502.000 đồng. Thời hạn vay: 72 tháng (từ ngày 06/9/2019 đến ngày 06/9/2025)

Lãi suất: 11,25%/năm (Tính trên dư nợ giảm dần)

Tài sản đảm bảo gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe Ô tô số 037739, biển kiểm soát số 65A-208.46, số khung: 51M6KC156282, máy: G4NAJH302009 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ – đường sắt Công An Thành Phố Cần cấp ngày 04/09/2019 cho bà Nguyễn Kim T đứng tên chủ xe.

Trong quá trình vay vốn, bà T và ông T1 đã thanh toán được 18 kỳ vốn và lãi với tổng số tiền là 215.503.433 đồng (Trong đó vốn gốc: 132.498.000 đồng, lãi: 83.005.433 đồng). Ngày 12/3/2021 đến hạn trả vốn gốc và lãi nhưng khách hàng không khả năng trả nợ cho Ngân hàng, mặc dù đã qua nhiều lần đến làm việc, nhắc nhở nhưng khách hàng vẫn không có thiện chí nợ. Do bà T và ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 22/3/2021 Ngân hàng TMCP TN đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 28/9/2022, bà T và ông T1 còn nợ các khoản sau:

1. Vay tiêu dùng: 335.275.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), trong đó:

- Lãi trong hạn: 35.177.357 đồng

- Lãi quá hạn: 3.119.645 đồng

2. Thẻ tín dụng:

Nợ gốc: 18.775.046 đồng

Lãi quá hạn: 10.453.552 đồng

Nay, Ngân hàng TMCP TN yêu cầu tòa án: Buộc bà Nguyễn Kim T và ông Huỳnh Ngọc T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP TN tất cả khoản nợ trên, và lãi suất phát sinh cho đến khi bà T ông T1 thanh toán xong các khoản nợ trên. Nếu bà T và ông T1 không trả đủ số nợ trên, thì yêu cầu ông T1 và bà T phải giao tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô 65A-208.46 để phát mãi thi hành khoản nợ vay tiêu dùng nêu trên.

- Bị đơn bà Nguyễn Kim T trình bày, thừa nhận có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần TNh, hai khoản vay như sau: Ngày 05/9/2019 vay mua xe ô tô số tiền là 530.000.000 đồng và ngày 22/4/2020 vay thẻ tín dụng với số tiền là 25.000.000 đồng. Trong quá trình vay nợ có trả lãi và vốn tính đến ngày 14/4/2022 còn nợ Ngân hàng tổng cộng tiền số tiền là 378.619.293 đồng như phía nguyên đơn trình bày. Nay, bà T đồng ý trả số nợ trên theo yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần TN, thời gian trả nợ do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quyết định. Bà T còn trình bày, quá trình Ngân hàng khởi kiện, ông T1 chồng bà vẫn biết nhưng do thường xuyên đi làm ăn xa nên không về được. Về chiếc xe ô tô mang biển số 037739, biển kiểm soát số 65A-208.46, số khung: 51M6KC156282, máy: G4NAJH302009 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ – đường sắt Công An Thành Phố Cần cấp ngày 04/09/2019 cho bà Nguyễn Kim T đứng tên chủ xe, hiện tại bà đã ủy quyền cho ông Đỗ Văn M quản lý sử dụng, nếu bà T không trả đủ số nợ trên thì bà sẽ cam kết giao lại xe cho Ngân hàng phát mãi để yêu cầu thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn M trình bày: Giữa ông và bà T không quen biết với nhau, nhưng ông thừa nhận là có ký hợp đồng ủy quyền có liên quan đến chiếc xe ô tô trên với bà T ngày 19/4/2021 tại Văn phòng công chứng 24h (T). Lý do ông ký nhận ủy quyền là thông qua một người thân tên Vĩnh (nhà ở T, nhưng không rõ họ tên, địa chỉ). Nay, ông yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nếu sau này phát sinh tranh chấp có liên quan đến hợp đồng ủy quyền và xe ô tô trên, thì đề nghị tòa giải quyết thành vụ kiện khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Kiểm sát viên đã xem xét, phân tích đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Từ đó,

kiểm sát viên cho rằng, yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn đối với bà T và ông T1 về khoản nợ theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với tài sản thế chấp, nhận thấy việc giao dịch thế chấp tài sản động sản giữa các bên là phù hợp với định của pháp luật, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng; khoản 3, 9 Điều 26, 35, và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

- Ông Huỳnh Ngọc T1 và bà Nguyễn Kim T vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù tòa án đã triệu tập hợp lệ theo đúng quy định tố tụng xét xử theo quy định chung tại Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án

Nhận thấy, tại phiên tòa bị đơn bà T vắng mặt, nhưng xét thấy trong quá trình hòa giải, bà T đã thống nhất toàn bộ lời trình bày của nguyên như trong phần nội dung bản án, đồng thời thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP TN theo các hợp đồng tín dụng đã ký và đồng ý trả nợ số nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị đơn theo quy định chung của pháp luật, buộc bà T và ông T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TN tính đến ngày 28/9/2022 các khoản nợ sau:

- Vay tiêu dùng: tổng cộng số tiền là 335.275.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), trong đó: Lãi trong hạn: 35.177.357 đồng, Lãi quá hạn: 3.119.645 đồng. Cùng tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán dứt nợ.

Nếu, bà T ông T1 không trả đủ số nợ trên, thì Nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe Ô tô số 037739, biển kiểm soát số 65A-208.46, số khung: 51M6KC156282, số máy: G4NAJH302009 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ – đường sắt Công An Thành Phố CT cấp ngày 04/09/2019 cho bà Nguyễn Kim T đứng tên chủ xe để thu hồi khoản nợ này.

- Thẻ tín dụng: Tổng cộng 29.228.598 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 29/9/2022 đến khi thanh toán dứt nợ. (Trong số tiền trên: Nợ gốc 18.775.046 đồng, Lãi quá hạn 10.453.552 đồng).

[3] Đối với các hợp đồng ủy quyền giữa bà T và ông M do bà T vắng mặt nên không thể làm rõ để giải quyết chung cùng vụ án, đồng thời ông M cũng không yêu cầu xem xét trong vụ án này. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[4] Về quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát: Xét thấy, quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có đầy đủ căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với nội dung phân tích của nêu trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ theo đề nghị.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, án phí được xác định như sau: Bà T và ông T1 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng 364.503.598 đồng (bao gồm khoản vay tiêu dùng và thẻ tín dụng). Do vậy phải chịu án phí theo quy định là 18.225.180 đồng.

[6] Các vấn đề khác: Về chi phí tố tụng: 5.500.000 đồng. Bà T và ông T1 phải chịu, có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng:

+ Khoản 3, 9 Điều 26, 35, 39, 217, 228 và 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Kim T và ông Huỳnh Ngọc T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP TN tính đến ngày 28/9/2022 các khoản nợ sau:

- Vay tiêu dùng: tổng cộng số tiền là 335.275.000 đồng (Ba trăm ba mươi lăm triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), trong đó: Lãi trong hạn: 35.177.357 đồng, Lãi quá hạn: 3.119.645 đồng.

Nếu, bà T ông T1 không trả đủ số nợ trên, thì Ngân hàng TMCP TN được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe Ô tô số 037739, biển kiểm soát số 65A-208.46, số khung: 51M6KC156282, số máy: G4NAJH302009 do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ – đường sắt Công An Thành Phố CT cấp ngày 04/09/2019 cho bà Nguyễn Kim T đứng tên chủ xe để thu hồi khoản nợ này.

- Thẻ tín dụng: Tổng cộng 29.228.598 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm hai mươi tám ngàn năm trăm chín mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc 18.775.046 đồng, Lãi quá hạn 10.453.552 đồng.

Kể từ ngày 29/9/2022, Bà Nguyễn Kim T và ông Huỳnh Ngọc T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc trên. Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Kim T và ông Huỳnh Ngọc T1 phải nộp: 18.225.180 đồng. (Mười tám triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn một trăm tám mươi đồng)

Ngân hàng TMCP TN được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.413.000 đồng (mười triệu bốn trăm mười ba ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0003247 ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô, thành phố T

3. Các vấn đề khác: Bà Nguyễn Kim T và ông Huỳnh Ngọc T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TN 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng)

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại tòa, kể từ ngày tòa án tổng đạt bản án hoặc bản án đã được niêm yết theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. T;
- VKSND TP. T;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THA Q. Ô;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Văn Mẫn